

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 143/2026/DS-PT
Ngày 09/3/2026
“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chê Linh

Các Thẩm phán: Ông Võ Bảo Anh

Ông Nguyễn Vĩnh Khương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Niềm là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Phùng Bích Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04 và 09 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2025/TLPT-DS ngày 16 tháng 01 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 98/2025/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 231/2026/QĐ-PT ngày 11 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V. Trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường L, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T1 sinh năm 1987. Địa chỉ: Tầng 3, số 353 đường Nguyễn Văn Cừ, phường C, thành phố C.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1969. Địa chỉ: khu vực 1, phường C, thành phố C.

- Người kháng cáo: Bà Lê Thị Thanh T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng VPBANK) và bị đơn là Lê Thị Thanh T có ký các hợp đồng vay cụ thể như sau:

+ Hợp đồng cho vay số: NK/VN00110283/202011/03 ngày 13/11/2020 cụ thể:

Ngày 13/11/2020 bà Lê Thị Thanh T đã ký Hợp đồng vay số tiền: 50.000.000 đồng. Mục đích vay là vay tiêu dùng. Thời hạn vay 60 tháng (Từ ngày 24/11/2020 đến ngày 15/11/2025).

Lãi suất giải ngân: 21%/năm; cố định lãi suất đến ngày 01/01/2023, sau đó sẽ điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày đầu quý tiếp theo là ngày đầu quý tiếp theo (ngày đầu quý là các ngày 01/01, 01/4, 01/7, 01/10 hàng năm). Mức lãi suất tham chiếu nêu trên được xác định theo Biểu lãi suất tham chiếu áp dụng đối với các khoản vay không có tài sản đảm bảo dành cho khách hàng cá nhân tại VPBank được niêm yết tại website của VPBank.

Nợ gốc sẽ được bên vay trả cho bên ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 15 kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15/12/2020, tổng cộng gồm 36 kỳ, phần lãi sẽ trả cho ngân hàng định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 15/12/2020. Thời điểm vi phạm hợp đồng là ngày 15/4/2023. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp là khách hàng không thanh toán theo định kỳ hàng tháng cho ngân hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng thì khách hàng đã thanh toán tính đến 21/8/2025 là 37.638.183 đồng (Trong đó nợ gốc: 17.285.372 đồng, nợ lãi 20.352.811 đồng). Hình thức thanh toán là thu nợ từ tài khoản của khách hàng mở tại VPBank. Từ khi khách hàng quá hạn thì đại diện Ngân hàng đã liên hệ để yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Ngân hàng nhưng bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

+ Hợp đồng cho vay số: NK/VN0010283/202101/08 ngày 18/01/2021 cụ thể:

Ngày 18/01/2021 bà Lê Thị Thanh T đã ký Hợp đồng vay số tiền: 48.000.0000 đồng. Mục đích vay là Vay tiêu dùng. Thời hạn vay 60 tháng (Từ ngày 05/02/2021 đến ngày 05/02/2026).

Lãi suất giải ngân: 21%/năm; cố định lãi suất đến ngày 05/4/2023, sau đó sẽ điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày đầu quý tiếp theo là ngày đầu quý tiếp theo (ngày đầu quý là các ngày 01/01, 01/4, 01/7, 01/10 hàng năm) Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức lãi suất tham chiếu áp dụng đối với khoản vay có thời hạn cho vay tương ứng với thời hạn cho vay nêu tại Điểm b Khoản 1 của hợp đồng (+) biên độ 16%/năm. Mức lãi suất tham chiếu nêu trên được xác định theo Biểu Lãi suất tham chiếu áp dụng đối với

các khoản vay không có Tài sản đảm bảo dành cho khách hàng cá nhân tại VPBank được niêm yết tại website của VPBank.

Nợ gốc sẽ được Bên vay trả cho Bên ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 05 kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 05/3/2021, tổng cộng gồm 60 kỳ, phần lãi sẽ trả cho ngân hàng định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 05 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 05/3/2021. Thời điểm vi phạm hợp đồng là ngày 05/4/2024. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp là khách hàng không thanh toán theo định kỳ hàng tháng cho ngân hàng

Quá trình thực hiện hợp đồng thì khách hàng đã thanh toán tính đến 21/8/2025 là 32.482.979 đồng (Trong đó nợ gốc: 14.308.239 đồng, nợ lãi 18.174.740 đồng). Hình thức thanh toán là thu nợ từ tài khoản của khách hàng mở tại VPBank. Từ khi khách hàng quá hạn thì đại diện Ngân hàng đã liên hệ đề yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Ngân hàng nhưng bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

+ Hợp đồng cho vay số: LN2302048262782 ngày 06/02/2023 cụ thể:

Ngày 06-02-2023 bà Lê Thị Thanh Tuyên đã ký Hợp đồng vay số số tiền: 30.000.0000 đồng. Mục đích vay là Vay tiêu dùng. Thời hạn vay 48 tháng (Từ ngày 06/12/2023 đến ngày 15/01/2027).

Lãi suất giải ngân: 21%/năm; cố định lãi suất đến ngày 01/7/2023, sau đó sẽ điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày đầu quý tiếp theo là ngày đầu quý tiếp theo (ngày đầu quý là các ngày 01/01, 01/4, 01/7, 01/10 hàng năm) Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức lãi suất tham chiếu áp dụng đối với khoản vay có thời hạn cho vay tương ứng với thời hạn cho vay nêu tại Điểm b Khoản 1 của hợp đồng (+) biên độ 13%/năm. Mức lãi suất tham chiếu nêu trên được xác định theo Biểu lãi suất tham chiếu áp dụng đối với các khoản vay không có tài sản đảm bảo dành cho khách hàng cá nhân tại VPBank được niêm yết tại website của VPBank.

Nợ gốc sẽ được bên vay trả cho bên ngân hàng theo định kỳ 01 tháng lần vào ngày 15 kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 15/3/2023, tổng cộng gồm 48 kỳ, phần lãi sẽ trả cho ngân hàng định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 15 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 15/3/2023. Thời điểm vi phạm hợp đồng là ngày 15/4/2023. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp là khách hàng không thanh toán theo định kỳ hàng tháng cho ngân hàng

Quá trình thực hiện hợp đồng thì khách hàng đã thanh toán tính đến 21/8/2025 là 945.502 đồng (Trong đó nợ gốc: 324.132 đồng, nợ lãi 621.370 đồng). Hình thức thanh toán là thu nợ từ tài khoản của khách hàng mở tại VPBank. Từ khi khách hàng quá hạn thì đại diện Ngân hàng đã liên hệ đề yêu

cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Ngân hàng nhưng bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

+ Hợp đồng cho vay số: LD2I33601297 ngày 02/12/2021 cụ thể:

Ngày 02/12/2021 bà Lê Thị Thanh T đã ký Hợp đồng vay số tiền: 13.000.0000 đồng. Mục đích vay là Vay tiêu dùng. Thời hạn vay 57 tháng (Từ ngày 02/12/2021 đến ngày 05/8/2026). Lãi suất giải ngân: 22,5%/năm; cố định lãi suất đến ngày 01/4/2022, sau đó sẽ điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày đầu quý tiếp theo là ngày đầu quý tiếp theo (ngày đầu quý là các ngày 01/01, 01/4, 01/7, 01/10 hàng năm) Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức lãi suất tham chiếu áp dụng đối với khoản vay có thời hạn cho vay tương ứng với thời hạn cho vay nêu tại điểm b khoản 1 của hợp đồng (+) biên độ 14%/năm. Mức lãi suất tham chiếu nêu trên được xác định theo Biểu Lãi suất tham chiếu áp dụng đối với các khoản vay không có Tài sản đảm bảo dành cho khách hàng cá nhân tại VPBank được niêm yết tại website của VPBank.

Nợ gốc sẽ được bên vay trả cho bên ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 05 kỷ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 05/01/2022, tổng cộng gồm 57 kỳ, phần lãi sẽ trả cho ngân hàng định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 05 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 05/01/2022. Thời điểm vi phạm hợp đồng là ngày 05/4/2023. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp là khách hàng không thanh toán theo định kỳ hàng tháng cho ngân hàng

Quá trình thực hiện hợp đồng thì khách hàng đã thanh toán tính đến 21/8/2025 là 5.686.431 đồng (Trong đó nợ gốc: 2.281.493 đồng, nợ lãi 3.404.938 đồng). Hình thức thanh toán là thu nợ từ tài khoản của khách hàng mở tại VPBank. Từ khi khách hàng quá hạn thì đại diện Ngân hàng đã liên hệ để yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nguyên đơn nhưng bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

Nay, nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu giải quyết:

Buộc bà Lê Thị Thanh T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V ngay một lần số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 21/8/2025 là 187.115.786 đồng (Trong đó nợ gốc: 106.800.764 đồng, nợ lãi 80.315.022 đồng).

Ngoài ra, kể từ ngày 22/8/2025 trở đi bà Lê Thị Thanh T còn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng VPBank.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là Lê Thị Thanh T trình bày:*

Bà Tuyên thống nhất với lời trình bày của đại diện theo ủy quyền ngân hàng VPBANK về các khoản vay, nợ gốc và lãi tính dụng. Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bà Tuyên cũng đồng ý thanh toán cho nguyên đơn số

tiền như sau: Đồng ý thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tính đến ngày 21/8/2025 là 187.115.786 đồng (Trong đó nợ gốc khoản vay là 106.800.764 đồng và nợ lãi là 80.315.022 đồng). Đồng ý tiếp tục thanh toán lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng kể từ ngày 22/8/2025 đến khi thanh toán xong nợ. Tuy nhiên, sau khi hòa giải thành thì ngày 21/8/2025 bà Tuyền có đơn xin được thay đổi ý kiến và xin được hòa giải lại.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 98/2025/DSST ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ đã tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn Lê Thị Thanh T phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng tính đến ngày 12/9/2025 với số tiền là 193.449.076 đồng (Một trăm chín mươi ba triệu, bốn trăm bốn mươi chín nghìn, không trăm bảy mươi sáu đồng). Trong đó nợ gốc là 106.800.764 đồng (Một trăm lẻ sáu triệu, tám trăm nghìn, bảy trăm sáu mươi bốn đồng), nợ lãi là 86.648.312 đồng (Tám mươi sáu triệu, sáu trăm bốn mươi tám nghìn, ba trăm mười hai đồng).

Ngoài ra, kể từ ngày 13/9/2025 trở đi bị đơn bà Lê Thị Thanh T còn phải tiếp tục chịu lãi, lãi quá hạn phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho nguyên đơn.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu 4.836.200 đồng (Bốn triệu, tám trăm ba mươi sáu nghìn, hai trăm đồng) tiền án phí (có xem xét miễn giảm án phí do bị đơn có hoàn cảnh kinh tế khó khăn).

Nguyên đơn được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp 4.304.000 đồng (Bốn triệu, ba trăm lẻ bốn nghìn đồng) theo biên lai số 0000961 ngày 22/7/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các bên theo luật định.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 14/9/2025, bà Tuyền cho rằng bản án sơ thẩm đã chưa xem xét toàn diện vụ án, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận các đề nghị của bà như đã nêu trong quá trình giải quyết sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên kháng cáo. Các bên không thoả thuận được việc giải quyết tranh chấp.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, các quy định pháp luật liên quan, đại diện Viện kiểm sát cho rằng bản án sơ thẩm đã giải quyết là đúng quy định. Các lý do mà bà Tuyền

đưa ra đã được Toà án cấp sơ thẩm xem xét đúng luật nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ đã thẩm tra cho thấy, các bên tranh chấp hợp đồng tín dụng. Toà án nhân dân khu vực 3 đã thụ lý là đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bà Lê Thị Thanh T kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 98/2025/DS-ST ngày 12/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 - thành phố Cần Thơ, với các nội dung: không đồng ý với số tiền nợ gốc mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định; đề nghị được miễn toàn bộ tiền lãi phát sinh; xin được trả dần số tiền còn nợ, đồng thời đề nghị xem xét miễn, giảm án phí dân sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại đối với các nội dung kháng cáo nêu trên.

[3] Thấy rằng, các hợp đồng cho vay được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V và bà Lê Thị Thanh T là các hợp đồng tín dụng tiêu dùng không có tài sản bảo đảm, được giao kết hợp pháp và phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng. Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, bà Tuyền đã thừa nhận việc ký kết các hợp đồng tín dụng và thừa nhận số tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 21/8/2025 theo yêu cầu của Ngân hàng. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Tại đơn kháng cáo và phiên tòa phúc thẩm, bà Tuyền cho rằng đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 74.000.000 đồng và đề nghị được trừ toàn bộ số tiền này vào nợ gốc, xác định số nợ gốc còn lại là 67.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc Ngân hàng đã không hạch toán toàn bộ số tiền đã thanh toán vào nợ gốc trái với thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng.

[5] Mặt khác, thông thường trong thực hiện hợp đồng tín dụng, số tiền khách hàng thanh toán được phân bổ theo thứ tự ưu tiên thanh toán tiền lãi, sau đó mới đến tiền gốc. Vì vậy, việc bà Tuyền cho rằng toàn bộ số tiền đã thanh toán phải được trừ hết vào nợ gốc là đúng thỏa thuận trong hợp đồng nên không có căn cứ chấp nhận. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Lê Thị Thanh T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc 106.800.764 đồng là đúng pháp luật. Kháng cáo của bị đơn đối với nội dung này không được chấp nhận.

[6] Về yêu cầu miễn toàn bộ tiền lãi: Xét thấy, mức lãi suất trong hạn và lãi quá hạn của các khoản vay đã được các bên thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng tín dụng, phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và các quy định pháp luật có liên quan. Việc bị đơn xin được miễn toàn bộ tiền lãi với lý do hoàn cảnh kinh tế khó khăn là không có căn cứ pháp luật, bởi hoàn cảnh khó khăn của bị đơn không phải là căn cứ để Tòa án miễn nghĩa vụ trả lãi, trừ trường hợp nguyên đơn không đồng ý. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu xin miễn lãi của bị đơn là đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo này.

[7] Về yêu cầu trả dần nghĩa vụ nợ: Yêu cầu xin được trả dần số tiền còn nợ của bị đơn thực chất là đề nghị về phương thức thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Việc trả dần chỉ có thể được xem xét khi nguyên đơn đồng ý thỏa thuận. Trường hợp nguyên đơn không chấp nhận, Tòa án không có căn cứ pháp luật để buộc nguyên đơn phải chấp nhận phương thức này. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu trả dần của bị đơn là phù hợp quy định pháp luật. Bị đơn có quyền thỏa thuận với nguyên đơn trong quá trình thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét hoàn cảnh kinh tế của bị đơn để giảm án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 là đã xem xét tối đa cho bà. Tại cấp phúc thẩm, bị đơn cung cấp thêm xác nhận hoàn cảnh khó khăn và bản thân có bệnh nhưng trường hợp này không thuộc đối tượng được miễn án phí quy định trong nghị quyết vừa nêu. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn đối với phần án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy kháng cáo của bị đơn không có căn cứ chấp nhận. Bản án sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật. Bên cạnh đó, bà Tuyên còn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Lê Thị Thanh T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền là 193.449.076 đồng (Một trăm chín mươi ba triệu, bốn trăm bốn mươi chín nghìn, không trăm bảy mươi sáu đồng). Trong đó nợ gốc là 106.800.764 đồng (Một trăm lẻ sáu triệu, tám trăm nghìn, bảy

trăm sáu mươi bốn đồng), nợ lãi là 86.648.312 đồng (Tám mươi sáu triệu, sáu trăm bốn mươi tám nghìn, ba trăm mười hai đồng).

Kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bà Lê Thị Thanh T còn phải tiếp tục chịu lãi hạn phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho nguyên đơn.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn phải chịu 4.836.200 đồng (Bốn triệu, tám trăm ba mươi sáu nghìn, hai trăm đồng).

- Nguyên đơn được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp 4.304.000 đồng (Bốn triệu, ba trăm lẻ bốn nghìn đồng) theo biên lai số 0000961 ngày 22/7/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Tuyền phải chịu 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0003249 ngày 18/9/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí, coi như bà Tuyền đã nộp xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- TAND khu vực 3
- Phòng THADS khu vực 3
- THADS thành phố Cần Thơ
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chế Linh